

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
DJIA	42,706.56	-0.06%	0.38%
S&P500	5,975.38	0.55%	1.59%
NASDAQ	19,864.98	1.24%	2.87%
VIX	16.04	-0.56%	-7.55%
FTSE 100	8,249.66	0.31%	0.94%
DAX	20,216.19	1.56%	1.54%
CAC40	7,445.69	2.24%	0.88%
Dầu Brent (\$/thùng)	76.00	-0.81%	1.27%
Vàng (\$/ounce)	2,640.44	-0.24%	0.20%

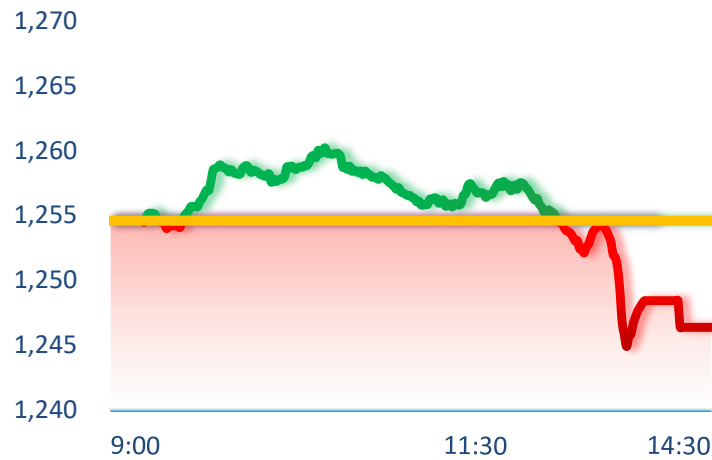
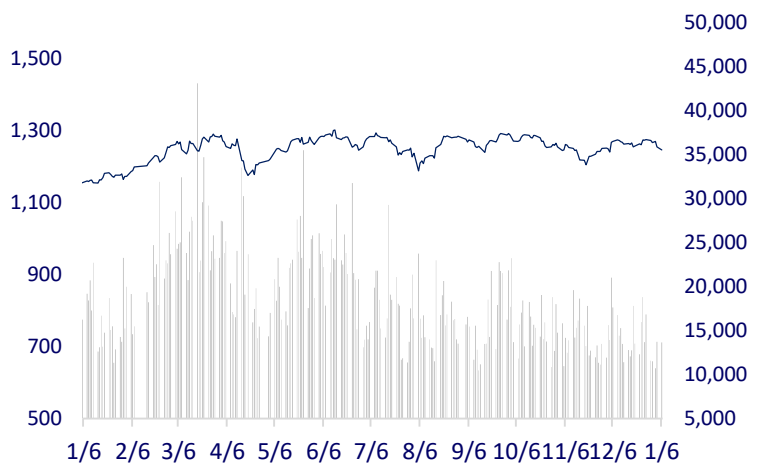
Thị trường chứng khoán tăng vào thứ Hai sau khi Tổng thống đắc cử Donald Trump phủ nhận một báo cáo rằng chính quyền mới của ông có thể sẽ theo đuổi chính sách thuế quan ít hung hăng hơn so với những gì ông đã đe dọa trước đây. Cổ phiếu châu Âu tăng sau báo cáo của Washington Post rằng các trợ lý của Trump đang xem xét các kế hoạch thuế quan sẽ được áp dụng cho mọi quốc gia nhưng chỉ bao gồm một số lĩnh vực nhất định được coi là quan trọng đối với an ninh quốc gia hoặc kinh tế.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	3.91%	-9	-6
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.43%	-1	-5
TPCP - 10 năm	2.90%	10.2	5
USD/VND	25,553	0.01%	0.01%
EUR/VND	26,891	0.00%	-1.38%
CNY/VND	3,557	0.00%	-0.11%

Tính đến ngày 25/12, tăng trưởng tín dụng của toàn nền kinh tế đạt 13.82%, cao hơn nhiều so với mức cùng thời điểm năm trước là 11.48%.

TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,246.35	-0.66%	-1.61%
HNX	222.95	-1.20%	-1.97%
VN30	1,313.04	-0.57%	-2.36%
UPCOM	93.62	-0.76%	-1.51%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	145.40		
Tổng GTGD (tỷ)	15,234.06	-15.98%	-15.98%

Thị trường giảm sâu bất chấp số liệu GDP năm 2024 đã vượt mục tiêu đặt ra. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm, trong đó tiêu cực nhất là nhóm hóa chất, chứng khoán, bán lẻ và bảo hiểm. Tự doanh mua ròng 279 tỷ, chủ yếu bao gồm FPT 73 tỷ, ACB 42 tỷ.

VNINDEX - INTRADAY

VNINDEX (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Giải ngân FDI năm 2024 cao nhất từ trước đến nay;
- Doanh thu phí bảo hiểm tiếp tục phục hồi trong quý IV/2024;
- Hải Phòng có thêm khu công nghiệp 3,500 tỷ đồng;
- Sản lượng dầu của OPEC giảm trong tháng 12;
- Australia cảnh báo nguy cơ bùng phát đại dịch viêm đường hô hấp cấp mới;
- Thủ tướng Canada Justin Trudeau thông báo từ chức.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
NTH	7/1/2025	8/1/2025	23/1/2025	Tiền mặt		1,000
SMB	8/1/2025	9/1/2025	17/1/2025	Tiền mặt		1,500
QNS	9/1/2025	10/1/2025	21/1/2025	Tiền mặt		1,000
GVT	9/1/2025	10/1/2025	26/2/2025	Tiền mặt		2,500
DAD	9/1/2025	10/1/2025	22/01/2025	Tiền mặt		1,500
SBT	10/1/2025	13/1/2025		Cổ phiếu	100:10	
LSS	14/1/2025	15/1/2025	15/4/2025	Tiền mặt		500